

22/12

TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH MTV KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

6/10/12
21/12/12

Hic Minh

SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐIỆN TỬ:
VĂN BẢN ĐẾN
Ngày: 21-07-2015
Số:.....13407.....

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN GÓP

CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR - TÂN AN HÒA BÌNH

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Trụ sở chính: Tầng 3, TT Hội nghị Công Đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3818 1888 Fax: (84-4) 3818 1688

Chi nhánh Tp.HCM: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3915 1368 Fax: (84-8) 3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 3525 777 Fax: (84-511) 3525 779



Biên cơ hội thành giá trị

DOANH NGHIỆP BÁN ĐẤU GIÁ

CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR - TÂN AN HÒA BÌNH

Địa chỉ: Xã Lạc Thịnh, Huyện Yên Thủy, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

Điện thoại: 02183 864178 - 0942213777 Fax: 02183 864178

TỔ CHỨC CHÀO BÁN

TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH MTV



Địa chỉ : Số 127 Lò Đúc, P.Đống Mác, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3641 0799 Fax: (84-4) 3641 0800

S. G. P. : 6
C. O.
C. O.
CH. U. T.
S. A.
I.
Q. HOAN

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN GÓP CỦA TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH..... | 3 |
| 1. Tổ chức phát hành | 3 |
| 2. Phần vốn chào bán đấu giá | 3 |
| 3. Điều kiện được chuyển giao quyền sở hữu phần vốn góp đã mua..... | 4 |
| 4. Công bố thông tin về tổ chức đăng ký mua phần vốn góp..... | 5 |
| 5. Tổ chức phiên đấu giá, thu tiền mua phần vốn góp và hoàn trả tiền đặt cọc.. | 5 |
| 6. Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI | 6 |
| II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN GÓP | 6 |
| III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN | 7 |
| IV. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN | 8 |
| V. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP..... | 9 |
| 1. Thông tin khái quát về doanh nghiệp..... | 9 |
| 2. Ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp | 10 |
| 3. Sơ đồ cơ cấu tổ chức | 11 |
| 4. Các bên góp vốn tính đến thời điểm 31/03/2016..... | 12 |
| 5. Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu | 13 |
| 6. Tình hình sử dụng lao động | 13 |
| 7. Tài sản chủ yếu của Doanh nghiệp | 14 |
| 8. Tình hình hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp..... | 15 |
| 9. Kế hoạch năm 2016 | 23 |
| VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY | 25 |
| 1. Rủi ro về kinh tế..... | 25 |
| 2. Rủi ro về luật pháp | 28 |
| 3. Rủi ro đặc thù..... | 28 |
| 4. Các rủi ro khác | 28 |
| VII. THAY LỜI KẾT..... | 29 |

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN GÓP CỦA TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH**1. Tổ chức phát hành**

- Tên Công ty : Công ty TNHH MDF VinaFor – Tân An Hòa Bình
- Tên tiếng Anh : MDF VinaFor – Tân An Hòa Bình CO., LTD
- Tên viết tắt : MDF VinaFor – Tân An Hòa Bình
- Địa chỉ : Xã Lạc Thịnh, Huyện Yên Thủy, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam
- Điện thoại : 02183 864178
- Fax : 02183 864178
- Giấy chứng nhận đầu tư số : 5400312242 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 08/04/2009 và điều chỉnh lần 5 ngày 16/10/2014
- Vốn điều lệ đăng ký : 50.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 50.000.000.000 đồng

2. Phần vốn chào bán đấu giá

- Tên phần vốn bán đấu giá : Phần vốn góp của Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam tại Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình
- Giá trị phần vốn chào bán tính theo giá trị góp vốn ban đầu : 24.500.000.000 đồng, tương ứng 49% vốn điều lệ của Công ty
- Phương thức đấu giá : Bán phần vốn góp theo phương thức đấu giá công khai qua Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có sự cạnh tranh về giá
- Giá khởi điểm bán đấu giá : 15.673.000.000 đồng
- Số mức giá đặt mua : 01
- Bước giá : 10.000.000 đồng
- Đặt cọc : Bằng 10% giá trị của lô phần vốn góp đăng ký mua tính theo giá khởi điểm
- Đăng ký mua phần vốn góp : Nhà đầu tư tham gia đấu giá phải đăng ký mua trọn lô phần vốn góp

3. Điều kiện được chuyển giao quyền sở hữu phần vốn góp đã mua

Theo Cam kết số 2030/BL-KTTC ký ngày 23/10/2015 giữa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam cam kết không hủy ngang thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Hoàng Mai (Agribank Hoàng Mai) số tiền nợ gốc tối đa 6.437.000.000 đồng và các khoản lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác liên quan (nếu có) ngay khi chúng tôi nhận được yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh bằng văn bản của Ngân hàng thông báo rằng:

- Khi đến hạn trả nợ của bất kỳ khoản vay nào thuộc phạm vi Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam bảo lãnh tại Cam kết mà Công ty TNHH MFD Vinafor – Tân An Hòa Bình không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ; hoặc
- Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình vi phạm cam kết trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm hoặc bị phá sản, giải thể dẫn đến phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ trước thời hạn nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ

Bảo lãnh này có giá trị kể từ ngày 01/11/2015 đến ngày Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình hoặc Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn, các khoản phí, chi phí phát sinh khác liên quan (nếu có) nhưng không muộn hơn ngày 01/11/2016.

Theo hợp đồng tín dụng số 1240LAV201500352 ngày 18/11/2015, Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình vay vốn tại Agribank Chi nhánh Hoàng Mai, cụ thể:

- Số tiền cho vay tối đa: 6.437.000.000 VNĐ
- Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn ngắn hạn phục vụ sản xuất ván MDF
- Thời hạn rút vốn vay: nhiều lần
- Thời hạn cho vay: 12 tháng kể từ ngày nhận tiền lần đầu tiên
- Trả nợ gốc: trả nợ gốc một lần khi đến hạn (Ngày trả nợ cuối cùng: 31/10/2016)
- Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng: 7%/năm
- Lãi suất phạt quá hạn: 150% so với lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng

Tính đến ngày 13/01/2016, toàn bộ dư nợ gốc của Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Hoàng Mai - Hà Nội là **3.824.286.836 đồng** (Ba tỷ tám trăm hai mươi tư triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng). Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã thực hiện bảo lãnh cho Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình vay số tiền trên với việc cầm cố bằng Hợp đồng tiền gửi số 1011-2014/HĐTGTCT Lâm nghiệp Việt Nam – NHNo Hoàng Mai đã ký ngày 10/11/2014 và các phụ lục đã ký kèm theo, tài sản cầm cố trị giá **10.000.000.000 đ** (Mười tỷ đồng).

Theo Công văn số 320/NHNoHM-KHKD ngày 12/04/2016 của Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hoàng Mai, Nhà đầu tư trúng đấu giá có thể chịu trách nhiệm thay Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam bảo lãnh cho khoản vay của Công ty TNHH

MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình, tuy nhiên Agribank Chi nhánh Hoàng Mai *chỉ đồng ý thay đổi tài sản bảo đảm bằng tài sản bảo đảm có tính thanh khoản tương đương* (sổ tiết kiệm hoặc hợp đồng tiền gửi, số dư tài khoản,...) và giá trị đủ bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình tại Agribank Chi nhánh Hoàng Mai (số dư tối thiểu **4.000.000.000 đồng**, bao gồm dư nợ gốc, lãi trong hạn tạm tính đến ngày 31/10/2016). Theo đó, Nhà đầu tư trúng đấu giá chỉ được Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam chuyển giao quyền sở hữu phần vốn góp chào bán khi nhà đầu tư hoàn thành việc thay Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam bảo lãnh cho khoản vay nói trên và có xác nhận của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Hoàng Mai về việc thay đổi này. Nhà đầu tư phải có trách nhiệm làm việc với Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Hoàng Mai để thực hiện các thủ tục nêu trên.

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư trúng đấu giá thực hiện thủ tục thay thế Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam bảo lãnh cho khoản vay này.

Trong trường hợp nhà đầu tư không thay Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam bảo lãnh cho khoản vay, nhà đầu tư sẽ không được nhận lại số tiền mua phần vốn góp đã thanh toán (bao gồm cả tiền đặt cọc).

4. Tổ chức đấu giá bán phần vốn góp

4.1. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin, nhận đăng ký tham gia đấu giá, nhận tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá, nhận phiếu tham dự đấu giá:

Theo quy chế bán đấu giá phần vốn góp Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành (Gọi tắt là *Quy chế đấu giá*).

4.2. Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá, nộp tiền cọc, phát phiếu tham dự đấu giá và nhận phiếu tham dự đấu giá:

Theo thời gian được quy định tại *Quy chế đấu giá*.

4.3. Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá

- (1) Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.
- (2) Nộp đủ tiền đặt cọc là **10%** tổng giá trị phần vốn góp chào bán tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.
- (3) Có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.
- (4) Có các giấy tờ liên quan khác theo quy định tại Quy chế đấu giá.

5. Tổ chức phiên đấu giá, thu tiền mua phần vốn góp và hoàn trả tiền đặt cọc

❖ *Thời gian tổ chức buổi đấu giá:*

Theo thời gian được quy định tại *Quy chế đấu giá*.

❖ *Địa điểm tổ chức bán đấu giá phần vốn góp:*

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84- 4) 3941 2626

Fax: (84-4) 3934 7818

❖ **Thời gian thanh toán tiền mua phần vốn góp và hoàn trả tiền đặt cọc:**

- Thời gian thanh toán tiền mua phần vốn góp: Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**.
- Phương thức thanh toán tiền mua phần vốn góp: Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm được công bố trong **Quy chế đấu giá** hoặc chuyển khoản vào các tài khoản ngân hàng được công bố trong **Quy chế đấu giá**.
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**.
- Địa điểm: Tại các đại lý nhà đầu tư đã đăng ký tham dự đấu giá.

6. Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 3 - TT Hội nghị Công Đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Số điện thoại: 04. 3818 1888 Fax: 04. 3818 1688

Website: www.shs.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng:

Địa chỉ: Số 97 đường Lê Lợi, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Số điện thoại: 0511. 3525 777 Fax: 0511. 3523 779

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 - 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM

Số điện thoại: 08. 3915 1368 Fax: 08. 3915 1369

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN GÓP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Chính phủ về Một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước;
- Căn cứ Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Văn bản số 5954/BTC-TCĐN ngày 04/05/2016 của Bộ Tài Chính về bán đấu giá phần vốn tại Công ty TNHH hai thành viên;
- Quyết định số 215 QĐ/HĐTV-ĐTTC ngày 20/05/2016 của HĐTV Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam về việc phê duyệt giá khởi điểm, địa điểm bán đấu giá phần vốn của Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam tại Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình;
- Căn cứ Hợp đồng số 07/2016/HĐTVTC/SHS.HS.TV ngày 30/03/2016 giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội với Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam về dịch vụ tư vấn bán đấu giá phần vốn nhà nước tại Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình;
- Và các văn bản pháp lý khác liên quan.

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Đại diện Tổ chức chào bán - TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH MTV:

- Ông Phí Mạnh Cường Chức vụ: Tổng Giám đốc

2. Đại diện Tổ chức phát hành - CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH:

- Ông Trần Vĩnh Hoàn Chức vụ: Tổng Giám đốc

Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty TNHH MTV và Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là phù hợp với thực tế chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua phần vốn góp.

3. Đại diện Tổ chức tư vấn - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI:

- Ông Vũ Đức Tiến Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản Công bố thông tin này đã được Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam và Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình cung cấp.

IV. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin:

- Tổ chức chào bán : Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty TNHH MTV
- Doanh nghiệp : Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình
- Công ty : Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình
- SHS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
- Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

V. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP**1. Thông tin khái quát về doanh nghiệp****• Thông tin khái quát**

- Tên Công ty : Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình
- Tên tiếng Anh : MDF VINAFOR – TAN AN HÒA BÌNH CO.,LTD
- Tên viết tắt : MDF VINAFOR – TAN AN HÒA BÌNH
- Địa chỉ : Xã Lạc Thịnh, Huyện Yên Thủy, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam
- Điện thoại : 02183 864178
- Fax : 02183 864178
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : 5400312242 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 08/04/2009 và điều chỉnh lần 5 ngày 16/10/2014
- Thời gian hoạt động : 50 năm kể từ ngày được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận kinh doanh số 5400312242 ngày 08/04/2009 (theo Hợp đồng thành lập Công ty TNHH MFD Vinafor – Tân An Hòa Bình liên doanh giữa Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam và Công ty TNHH Tân An ký ngày 31/03/2009).
- Sản phẩm dịch vụ chủ yếu: : Sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện.

• Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình được thành lập bởi hai bên liên doanh là Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam và Công ty TNHH Tân An với số vốn điều lệ là 50 tỷ đồng. Dự án đầu tư nhà máy MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình được UBND tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận đầu tư số 25121000204 ngày 20/5/2010 với công suất 54.000 m³/năm.

Thời gian hoạt động của Công ty là 50 năm tính từ ngày được cấp giấy phép đầu tư.

Nhà máy được khởi công xây dựng từ tháng 12/2010, hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 24/01/2013. Hiện nay dây chuyền sản xuất tương đối ổn định, sản phẩm chủ yếu của Công ty là ván thường 12mm, 15mm, 17mm, ngoài ra nhà máy có thể sản xuất được các loại ván tỉ trọng cao, ván màu, HMR có chiều dày từ 9mm ÷ 25 mm.

Ngoài dây chuyền sản xuất MDF, Công ty còn đầu tư dây chuyền sản xuất ván ghép thanh cuối năm 2013, đến nay đã đi vào hoạt động được hơn một năm. Sản phẩm ván ghép thanh chiều dày từ 9 mm ÷ 25 mm, kích thước ván 1,22m x 2.44 m.

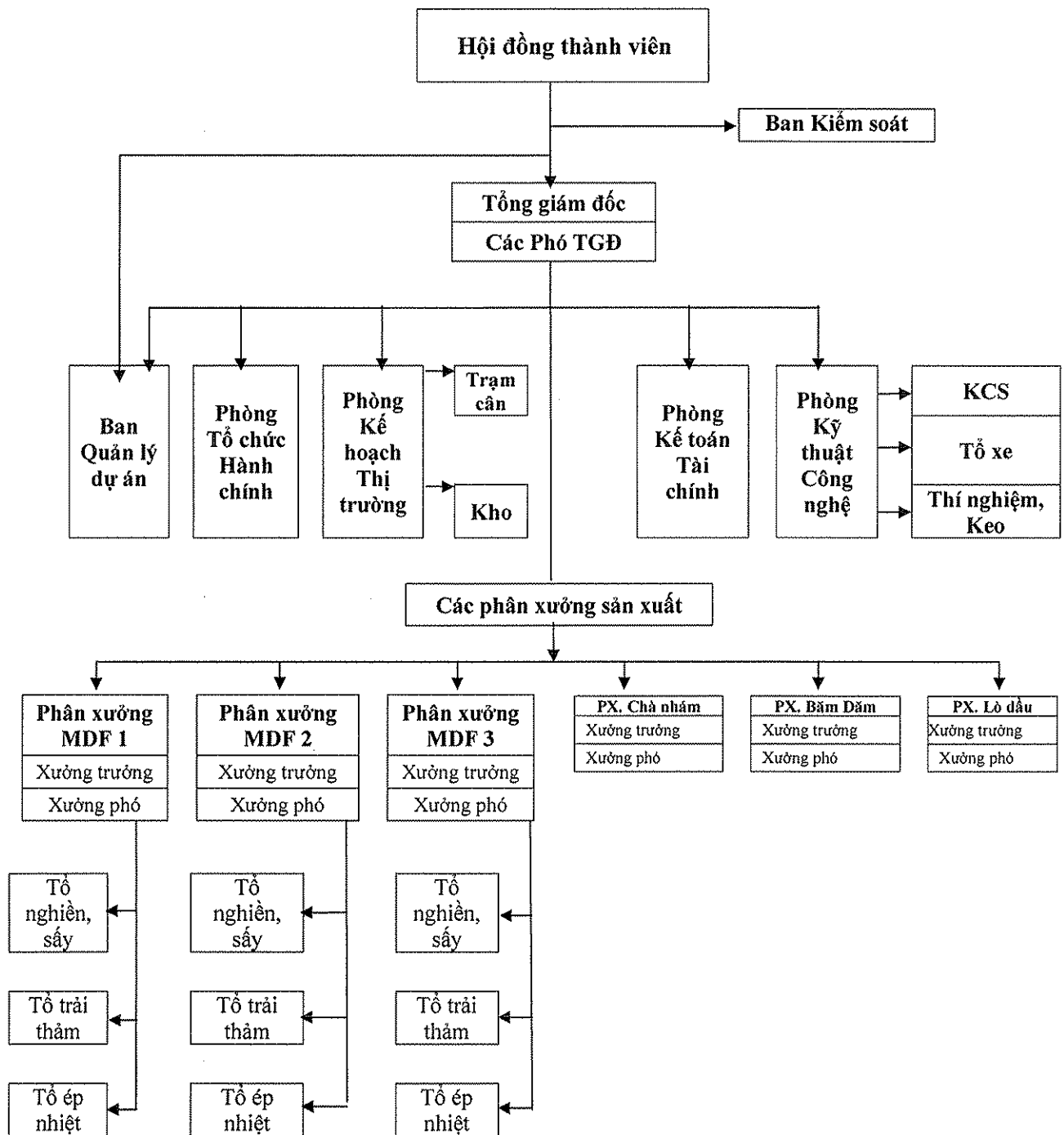
2. Ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400312242 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 08/4/2009, thay đổi lần thứ 5 ngày 16/10/2014, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất các sản phẩm từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu: keo, thuốc bảo quản nông lâm sản;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán lẻ máy móc, vật tư kỹ thuật, gỗ ván nhân tạo, dăm gỗ, đồ mộc, phân bón, keo, thuốc bảo quản nông lâm sản.

3. Sơ đồ cơ cấu tổ chức

❖ Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



❖ **Hội đồng thành viên**

Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên là cơ quan quản lý cao nhất có quyền nhân danh Công ty quyết định mọi hoạt động của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc gồm có một Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc giúp việc, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

❖ **Ban Kiểm soát**

Do Hội đồng thành viên bổ nhiệm và trợ giúp Hội đồng thành viên kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty.

❖ **Bộ phận chuyên môn**

Bộ phận chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và điều hành Công ty trên các lĩnh vực được phân công, bao gồm:

- Phòng Tổ chức – Hành chính;
- Phòng Tài chính – Kế toán;
- Phòng Kỹ thuật – Công nghệ;
- Phòng Kế hoạch – Thị trường.

❖ **Bộ phận sản xuất**

Trực tiếp sản xuất ra sản phẩm, bao gồm:

- Khối sản xuất chính:
 - + Phân xưởng MDF 1;
 - + Phân xưởng MDF 2;
 - + Phân xưởng MDF 3.
- Khối sản xuất phụ trợ:
 - + Phân xưởng Băm Dăm;
 - + Phân xưởng Chà Nhám;
 - + Phân xưởng Cơ khí;
 - + Phân xưởng Lò dầu;
 - + Phân xưởng Nấu keo;
 - + Phân xưởng ván Gép thanh.

4. Danh sách thành viên góp vốn tính đến thời điểm 31/05/2016

| STT | Thành viên | Địa chỉ | Giá trị vốn góp (đồng) | Tỷ lệ |
|-----|----------------------------------|--|------------------------|-------|
| 1 | Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam | 127 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam | 24.500.000.000 | 49% |

| STT | Thành viên | Địa chỉ | Giá trị vốn góp (đồng) | Tỷ lệ |
|-----|---------------------|---|------------------------|-------------|
| 2 | Công ty TNHH Tân An | Tầng 9, tòa nhà JSC34, Ngõ 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam | 25.500.000.000 | 51% |
| | Tổng cộng | | 50.000.000.000 | 100% |

5. Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu

Hiện nay, lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất và tiêu thụ ván MDF, ván ghép thanh với chiều dày từ 9^{mm} đến 25^{mm}, kích thước ván 1,22 m x 2,44 m.

6. Tình hình sử dụng lao động

6.1. Thu nhập CBCNV

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 |
|-----|---------------------------------------|---------------|---------------|
| 1 | Tổng quỹ lương (đồng) | 8.098.590.000 | 7.789.465.000 |
| 2 | Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng) | 4.244.544 | 4.327.481 |

6.2. Cơ cấu lao động tại ngày 31/12/2015

| Lao động | Số người | Tỷ lệ % |
|--|------------|-------------|
| I. Phân theo trình độ lao động | 136 | 100% |
| 1. Trình độ trên đại học | 0 | 0% |
| 2. Trình độ đại học | 18 | 13,24% |
| 3. Trình độ cao đẳng, trung cấp | 51 | 37,5% |
| 4. Công nhân kỹ thuật | 12 | 8,82% |
| 5. Sơ cấp | 55 | 40,44% |
| II. Phân theo tính chất hợp đồng lao động | 136 | 100% |
| 1. Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm | 103 | 75,74% |
| 2. Lao động không xác định thời hạn | 28 | 20,59% |
| 3. Khác | 05 | 3,67% |

6.3. Các chính sách đối với người lao động

Công ty tuyệt đối tuân thủ các quy định về giờ làm việc, chế độ nghỉ ngơi theo quy định của Luật lao động. Người lao động được tham gia Bảo hiểm xã hội và hưởng chế độ lương, thưởng theo quy định của pháp luật và tình hình kinh doanh thực tế của Công ty.

7. Tài sản chủ yếu của Doanh nghiệp

- **Tình hình sử dụng đất đai**

| STT | Diễn giải | Diện tích sử dụng (m ²) | Mục đích sử dụng hiện tại | Giấy tờ pháp lý | Hình thức sở hữu |
|-----|---|-------------------------------------|---|---|--|
| 1 | Khu đất tại Xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình | 76.741,4 | Nhà máy sản xuất MDF, Ván ghép thanh; Văn phòng | <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng thuê đất số 323HD/TĐ ký với UBND tỉnh Hòa Bình - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản trên đất số: + Số phát hành: BQ741777, số vào sổ cấp giấy:CT 03686 + Số phát hành: BQ741734, số vào sổ cấp giấy:CT 03688 + Số phát hành: BQ741733, số vào sổ cấp giấy:CT 03687 Cơ quan cấp: UBND tỉnh Hoà Bình, cấp ngày 08 tháng 6 năm 2015 | Thuê đất trả tiền hàng năm theo (Từ năm 2010 đến năm 2055) |
| | Tổng cộng | 76.741,4 | | | |

Nguồn: Công ty

Khu đất trên của Công ty hiện vẫn đang được sử dụng để làm nhà máy sản xuất và văn phòng, không thuộc diện tranh chấp, kiện tụng, quy hoạch hay làm dự án nào khác.

- **Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015**

Đơn vị tính: đồng

| STT | Khoản mục | Nguyên giá (NG) | Giá trị còn lại (GTCL) | GTCL/NG (%) |
|-----------|---------------------------|------------------------|------------------------|--------------|
| I | TSCĐ hữu hình | 174.726.831.040 | 137.590.964.393 | 78,74 |
| 1 | Nhà cửa, vật kiến trúc | 53.595.156.559 | 45.139.605.991 | 84,22 |
| 2 | Máy móc, thiết bị | 120.831.902.691 | 92.292.071.861 | 76,38 |
| 3 | Phương tiện vận tải | 123.118.059 | 66.517.959 | 54,02 |
| 4 | Thiết bị, dụng cụ quản lý | 176.653.731 | 92.768.582 | 52,51 |
| II | TSCĐ vô hình | 3.378.680.400 | 3.175.959.576 | 94 |
| 1 | Quyền sử dụng đất | 3.378.680.400 | 3.175.959.576 | 94 |
| | Cộng | 178.105.511.440 | 140.766.923.969 | 79,03 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty

8. Tình hình hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp

8.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

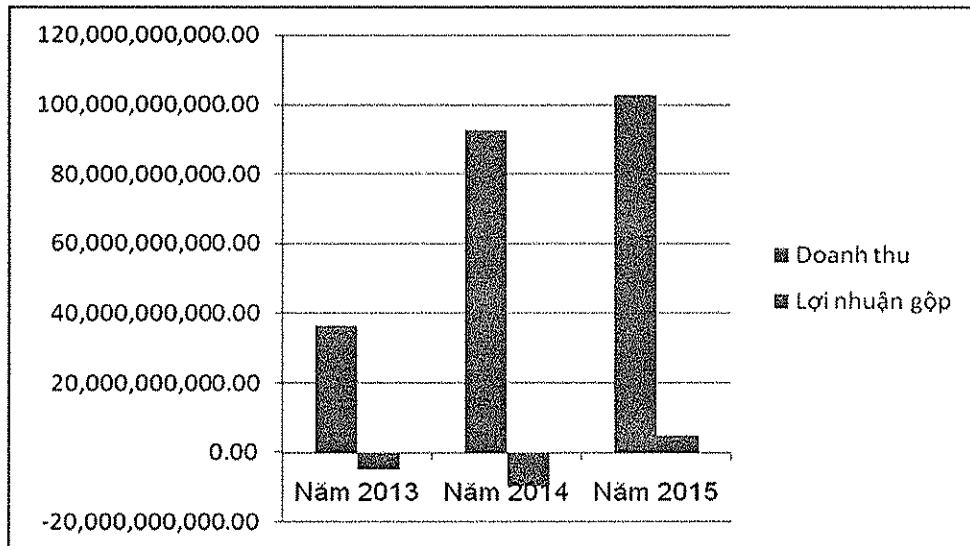
Công ty hoạt động sản xuất ván MDF chủ yếu tiêu thụ tại thị trường phía Bắc như Thạch Thất, Đông Anh – Hà Nội. Tuy nhiên, do phải cạnh tranh quyết liệt với ván MDF nhập lậu từ Trung Quốc nên giá bán vẫn ở mức thấp. Bên cạnh đó nguồn vốn kinh doanh hạn chế nên Công ty không có nguồn vốn để mua gỗ nguyên liệu dự trữ đảm bảo sản xuất.

8.1.1. Doanh thu thuần, lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 |
|---|-----------------|-----------------|-----------------|
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 36.552.711.072 | 92.763.941.331 | 102.821.679.923 |
| Lợi nhuận gộp | (4.802.963.511) | (9.737.499.835) | 5.045.377.207 |
| Tỷ lệ lợi nhuận gộp | - | - | 4,9% |

Nguồn: BCTC năm 2013, 2014, 2015 đã kiểm toán của Công ty



Doanh thu của Công ty đến từ những hợp đồng tiêu thụ ván MDF và có tốc độ tăng trưởng rất ấn tượng qua các năm, 153% vào năm 2014 và 10% vào năm 2015. Trong những năm gần đây, mặc dù chịu ảnh hưởng từ những biến động về kinh tế vĩ mô nhưng hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn đảm bảo được sự ổn định khi doanh thu hàng năm của Công ty tăng khá cao. Đặc biệt, năm 2014, doanh thu của Công ty đạt 92 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2013, sở dĩ như vậy là do năm 2014 Công ty hoàn thiện dây chuyền sản xuất và đưa vào hoạt động tuy nhiên vẫn còn nhiều sản phẩm lỗi, không đạt yêu cầu làm chi phí giá vốn cao hơn Doanh thu dẫn đến lợi nhuận gộp trong năm 2013 và năm 2014 bị âm. Năm 2015, dây chuyền sản xuất mới của Công ty đã hoạt động ổn định góp phần tăng trưởng doanh thu trong năm, tiết giảm chi phí giá vốn do đó lợi nhuận gộp năm 2015 đạt kết quả dương.

Mặc dù doanh thu tăng trưởng ổn định trong hai năm gần đây nhưng do chi phí giá vốn vẫn tương đối cao, thiếu vốn và tồn tại các khoản nợ lớn (nợ từ tổ chức tín dụng, nợ nội bộ,...) đã khiến cho hoạt động kinh doanh của Công ty chưa hiệu quả và chưa thể có lãi.

8.1.2. Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu phục vụ hoạt động của Công ty chủ yếu là các loại gỗ từ rừng trồng (gỗ keo, bạch đàn...) và keo Ure Formaldehyt, hóa chất khác...

Danh mục nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty:

| STT | Tên nhà cung cấp | Sản phẩm/ dịch vụ cung cấp |
|-----|---|-------------------------------|
| 01 | Công ty TNHH Vitop Chemicals | Formalin |
| 02 | Công ty TNHH Thuận Hà (Hợp đồng số 01/HĐ2016 TH – TA) | Formalin |
| 03 | Công ty Cổ phần Hóa chất (Hợp đồng số 0316/CHEMCO-VINAFOR) | Formalin |

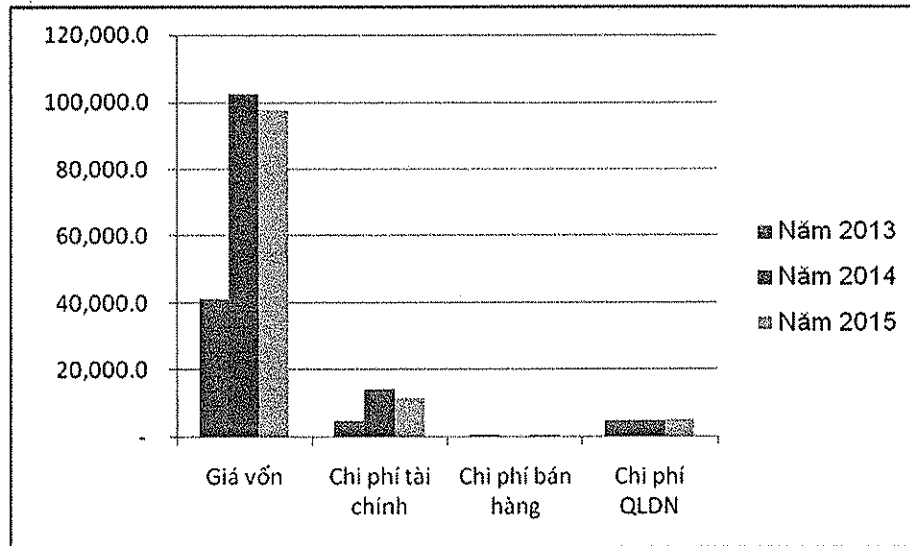
| STT | Tên nhà cung cấp | Sản phẩm/ dịch vụ cung cấp |
|-----|---|--------------------------------------|
| 04 | Công ty TNHH Lâm sản 2/9 (Hợp đồng số 01/2015/HĐTNT/VINAFOR TÂN AN – LÂM SẢN 2/9) | Dăm gỗ tươi |
| 05 | Công ty TNHH Minh Quý (Hợp đồng số 02/2015/HĐTNT/VINAFOR TÂN AN – MINH QUÝ) | Dăm gỗ tươi |
| 06 | DN tư nhân Phúc Long (Hợp đồng số 06 PL-TH/2016) | Ure |
| 07 | Chi nhánh Công ty CP Xăng dầu khí Hà Nội tại Hòa Bình (Hợp đồng số 01/PVOIL.XHN-VINAFOR/01/2016) | Xăng RON 92, Dầu Diesel, Dầu mỡ nhờn |
| 08 | Công ty TNHH vận tải Hùng Dung | Mùn cưa |
| 09 | Công ty TNHH Tâm Phúc Vinh | Nhũ tương Colophan |
| 10 | Các hộ dân địa phương | Gỗ nguyên liệu từ rừng trồng |

8.1.3. Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chi phí | Năm 2013 | | Năm 2014 | | Năm 2015 | |
|-------------|-------------------|-----------------|---------------|------------------|--------------|------------------|--------------|
| | | Giá trị | %/DTT | Giá trị | %/DTT | Giá trị | %/DTT |
| 1 | Giá vốn hàng bán | 41.355,6 | 113,1 | 102.501,4 | 110,5 | 97.776,3 | 95,1 |
| 2 | Chi phí tài chính | 4.911,9 | 13,43 | 14.448,7 | 15,57 | 11.920,9 | 11,59 |
| 3 | Chi phí bán hàng | 710,5 | 1,94 | 57,4 | 0,06 | 608,1 | 0,6 |
| 4 | Chi phí QLDN | 5.064,6 | 13,85 | 5.062,8 | 5,45 | 5.260,1 | 5,11 |
| Tổng | | 52.042,7 | 142,37 | 122.070,4 | 131,6 | 115.565,6 | 112,4 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Công ty



Nguyên liệu chủ yếu tạo nên sản phẩm của Công ty chủ yếu là gỗ (chiếm tỷ trọng từ 40% đến 60%), nguồn gỗ nguyên liệu trên địa bàn các huyện và các tỉnh lân cận tương đối nhiều. Tuy nhiên do có nhiều cơ sở thu mua gỗ để băm dăm, sản xuất ván bóc trên địa bàn vì vậy áp lực cạnh tranh về số lượng, giá cả và chính sách thu mua gỗ nguyên liệu đối với Công ty là khá lớn.

Ngoài ra, do dây chuyền sản xuất mới đi vào hoạt động khó tránh khỏi những sản phẩm lỗi, không đạt yêu cầu làm chi phí giá vốn bị tăng lên tương đối cao tuy nhiên điều này đã được Công ty khắc phục thể hiện qua chi phí giá vốn giảm từ 102,5 tỷ trong năm 2014 xuống còn 97,7 tỷ trong năm 2015.

Chi phí tài chính năm 2015 có sự giảm nhẹ so với năm 2014 (14,4 tỷ xuống còn 11,9 tỷ) nguyên nhân là do Công ty đã trả được phần nào nợ gốc, ngoài ra sự ưu đãi từ việc giảm lãi suất cũng góp phần làm giảm chi phí lãi vay của Công ty.

8.1.5. Hoạt động Marketing

Công ty mở website: mdfhoabinh.com.vn nhưng chưa chú trọng quảng bá hình ảnh và sản phẩm của công ty trên website.

Hiện tại, công ty áp dụng chính sách marketing chủ yếu là tìm đến các đại lý, doanh nghiệp có tiềm năng và nhu cầu tiêu thụ sản phẩm MDF để giới thiệu sản phẩm và đề nghị hợp tác mở văn phòng đại diện của công ty để thuận tiện cho việc giao dịch và phát triển thị trường

8.1.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm/dịch vụ mới:

Công ty đã sản xuất thành công ván HMR để đáp ứng nhu cầu của các khách hàng yêu cầu cao về chất lượng.

Ván MDF Chống ẩm (HMR MDF hoặc MR MDF) cũng là ván MDF, tuy nhiên được bổ sung loại keo chịu ẩm cao; giúp cho tấm MDF thích hợp sử dụng trong nhà ở những vị trí có độ ẩm cao hoặc thỉnh thoảng có thể bị ướt.

MDF Chống ẩm thường có màu xanh lá, màu sắc của ván chỉ có mục đích giúp người sử dụng phân biệt với các loại MDF khác, chứ không thể hiện được khả năng chịu nước nhiều hay ít của sản phẩm.

8.1.7. Các hợp đồng lớn đã và đang ký kết

| STT | Tên hợp đồng | Trị giá | Thời gian thực hiện | Sản phẩm/ dịch vụ | Đối tác ký hợp đồng |
|-----|--|-------------|-----------------------|-------------------------|---|
| 01 | Hợp đồng nguyên tắc số 03/HĐNT/2016/VINAFOR-TÂN AN - TRƯỜNG SƠN | | 29/3-31/12/2016 | Tiêu thụ ván MDF | Công ty TNHH Thương Mại & Xây dựng Trường Sơn |
| 02 | Hợp đồng nguyên tắc số 03/HĐNT/2016/VINAFOR-TÂN AN – MINH THỦY | | 20/12/2015-31/12/2016 | Tiêu thụ ván MDF | Công ty TNHH Dịch vụ Thương Mại Minh Thủy |
| 03 | Hợp đồng nguyên tắc số 03/HĐNT/2016/VINAFOR-TÂN AN - ĐỒNG HÀN | | 01/01-31/12/2016 | Tiêu thụ ván MDF | Công ty TNHH Sản xuất thương mại & Dịch vụ Đồng Hàn |
| 04 | Hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐNT/2016/VINAFOR-TÂN AN – THÀNH ĐẠT | | 01/01-31/12/2016 | Tiêu thụ ván MDF | Công ty TNHH Xuất nhập khẩu tạp phẩm Thành Đạt |
| 05 | Hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐNT/2016/VINAFOR-TÂN AN – THÀNH ANH | | 07/01-31/12/2016 | Tiêu thụ ván MDF | Công ty TNHH SX&TM Thành Anh |
| 06 | Hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐNT/2016/VINAFOR-TÂN AN – NAM HẢI | | 01/01-31/12/2016 | Tiêu thụ ván MDF | Công ty TNHH SX&TM Nam Hải |
| 07 | Hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐNT/2016/VINAFOR-TÂN AN – AN BÌNH | | 01/01-31/12/2016 | Tiêu thụ ván MDF | Công ty TNHH Thương mại tổng hợp An Bình |
| 08 | Hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐNT/2016/VINAFOR-TÂN AN – VƯƠNG THANH | | 01/01-31/12/2016 | Tiêu thụ ván MDF | Công ty TNHH Thương mại Vương Thanh |
| 09 | Hợp đồng kinh tế số: 05-05/2015/HĐKT | 923.362.000 | 2015-2016 | Cải tạo hệ thống lò dầu | Công ty Cổ phần kỹ thuật Lê Kim |

| STT | Tên hợp đồng | Trị giá | Thời gian thực hiện | Sản phẩm/dịch vụ | Đối tác ký hợp đồng |
|-----|-----------------------------------|-------------|---------------------|-----------------------------------|--|
| 10 | Hợp đồng xây dựng số 12/2015/HĐXL | 217.171.000 | 2016 | Xây dựng hệ thống xử lý nước thải | Công ty CP xây dựng kinh doanh tổng hợp Hòa Bình |

8.2. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, 2015

❖ Công nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2013 | 31/12/2014 | 31/12/2015 |
|-----------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| I. Phải thu ngắn hạn | 4.354.209.676 | 2.559.886.284 | 5.124.095.179 |
| - Phải thu khách hàng | 3.999.573.386 | 1.738.099.135 | 3.419.811.793 |
| - Trả trước cho người bán | 354.636.290 | 365.767.716 | 863.520.181 |
| - Các khoản phải thu khác | - | 456.019.433 | 840.763.205 |
| II. Phải thu dài hạn | - | - | - |
| Tổng cộng | 4.354.209.676 | 2.559.886.284 | 5.124.095.179 |

Nguồn: BCTC năm 2013, 2014, 2015 đã kiểm toán của Công ty

❖ Công nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2013 | 31/12/2014 | 31/12/2015 |
|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Nợ ngắn hạn | 38.503.367.102 | 51.413.036.577 | 50.604.037.292 |
| - Phải trả cho người bán | 11.265.024.056 | 10.363.716.227 | 10.384.864.224 |
| - Người mua trả tiền trước | 202.239.400 | 50.381.765 | - |
| - Thuế và các khoản phải nộp NN | 652.028.136 | 1.667.497.558 | 2.749.769.653 |
| - Phải trả người lao động (*) | 693.099.136 | 860.852.492 | 1.675.494.610 |
| - Chi phí phải trả (**) | - | 450.237.025 | 6.270.244.409 |
| - Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 19.980.551.124 | 34.000.277.235 | 29.326.742.576 |
| - Phải trả ngắn hạn khác | 5.710.425.250 | 4.020.074.275 | 196.921.820 |

| Chỉ tiêu | 31/12/2013 | 31/12/2014 | 31/12/2015 |
|---------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| Nợ dài hạn | 97.595.484.516 | 88.013.211.590 | 84.614.005.740 |
| - Vay và nợ dài hạn | 97,595,484,516 | 88.013.211.590 | 84.614.005.740 |
| Tổng cộng | 136.098.851.618 | 139.426.248.167 | 135.218.043.032 |

Nguồn: BCTC năm 2013, 2014, 2015 đã kiểm toán của Công ty

(*): Khoản phải trả người lao động năm 2015 tăng đột biến do Công ty trả lương cán bộ công nhân viên theo hình thức lương khoán sản phẩm, theo đó dây chuyền sản xuất mới của Công ty đã đi vào hoạt động ổn định, sản lượng tăng cao nên Tổng quỹ lương cũng tăng theo tương ứng.

(**): Chi phí phải trả năm 2015 phần lớn đến từ chi phí lãi vay ngân hàng, trong đó: Lãi vay trả Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hòa Bình là 1.949.392.383 đồng, lãi vay phải trả Eximbank Long Biên là 4.312.412.026 đồng.

❖ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 |
|--|------|------------------|------------------|------------------|
| 1. Tổng giá trị tài sản | Đồng | 188.606.000.508 | 186.902.246.402 | 167.201.864.639 |
| 2. Vốn chủ sở hữu | Đồng | 52.507.148.890 | 47.475.998.235 | 31.983.821.607 |
| 3. Nợ ngắn hạn | Đồng | 38.503.367.102 | 51.413.036.577 | 50.604.037.292 |
| 4. Nợ dài hạn | Đồng | 97.595.484.516 | 88.013.211.590 | 84.614.005.740 |
| 5. Tổng doanh thu | Đồng | 36.552.711.072 | 98.008.934.357 | 105.823.580.689 |
| 6. Tổng chi phí | Đồng | 53.830.548.544 | 122.859.487.239 | 115.858.619.572 |
| 7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | Đồng | (15.151.341.750) | (29.293.615.836) | (12.675.376.184) |
| 8. Lợi nhuận khác | Đồng | (1.784.797.765) | (268.016.718) | (279.596.608) |
| 9. Lợi nhuận trước thuế | Đồng | (16.936.139.515) | (29.561.632.554) | (12.954.972.792) |
| 10. Lợi nhuận sau thuế | Đồng | (16.936.139.515) | (29.561.632.554) | (12.954.972.792) |

Nguồn: BCTC năm 2013, 2014, 2015 đã kiểm toán của Công ty

❖ **Các chỉ tiêu tài chính năm 2014 – 2015**

| Chỉ tiêu | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 |
|--|----------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn | 0,59 | 0,60 | 0,50 |

| Chỉ tiêu | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 |
|--|----------|----------|----------|
| – Hệ số thanh toán nhanh | 0,19 | 0,38 | 0,12 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%) | | | |
| – Nợ/Tổng tài sản | 72,16 | 74,60 | 80,87 |
| – Nợ/Vốn chủ sở hữu | 259,20 | 293,68 | 422,77 |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| – Vòng quay các khoản phải thu | 9,14 | 36,24 | 20,07 |
| – Vòng quay các khoản phải trả | 3,67 | 0,74 | 0,72 |
| – Vòng quay hàng tồn kho | 2,69 | 9,10 | 5,12 |
| – Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0,19 | 0,50 | 0,61 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (*) | N/A | N/A | N/A |

Nguồn: BCTC năm 2013, 2014, 2015 đã kiểm toán của Công ty

(*) Không tính toán chỉ tiêu này do lợi nhuận của Công ty âm

8.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua

– Nguồn gỗ nguyên liệu phục vụ sản xuất và dự trữ

Nguồn gỗ nguyên liệu trên địa bàn các huyện và các tỉnh lân cận tương đối nhiều. Tuy nhiên do có nhiều cơ sở thu mua gỗ để băm dăm, sản xuất ván bóc trên địa bàn vì vậy áp lực cạnh tranh về số lượng, giá cả và chính sách thu mua gỗ nguyên liệu đối với Công ty là khá lớn.

Từ đầu năm 2016 đến nay do Nhà nước áp thuế xuất khẩu dăm gỗ nên giá thu mua gỗ nguyên liệu trong nước của Công ty đã giảm, mặt khác Công ty đã thực hiện chính sách thu mua dăm ở các tỉnh lân cận để đảm bảo nhu cầu sản xuất.

– Thị trường tiêu thụ:

Sản phẩm của Công ty chủ yếu tiêu thụ tại thị trường phía Bắc như Thạch Thất, Đông Anh – Hà Nội... Hiện nay sản phẩm của Công ty tiêu thụ tương đối tốt, được khách hàng ưa chuộng, tuy nhiên do phải cạnh tranh quyết liệt với ván MDF nhập lậu từ Trung Quốc nên giá bán vẫn ở mức thấp.

Công ty đang tích cực tìm kiếm thêm khách hàng ở thị trường xuất khẩu; sản xuất các sản phẩm chất lượng cao như ván HMR, tỷ trọng cao để đưa vào thị trường.

– Tình trạng máy móc thiết bị

Trong năm đầu đi vào sản xuất do kỹ năng người lao động còn thấp, chưa hiểu rõ quy trình vận hành, sửa chữa máy móc thiết bị, nguồn điện không ổn định nên dây chuyền thường xuyên gặp sự cố.

Từ giữa năm 2015 trở lại đây nguồn điện đã ổn định, tay nghề người lao động nâng lên, dây chuyền sản xuất đã vận hành ổn định hơn. Công ty đã thực hiện đầu tư thêm một số hạng mục trong dây chuyền sản xuất để giảm tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu mang lại hiệu quả tốt.

Tuy nhiên đôi khi dây chuyền vẫn xảy ra một số hỏng hóc nhỏ phải dừng máy để sửa chữa dẫn đến tăng chi phí tiêu hao nguyên vật liệu, phụ tùng thay thế, điện năng. Do hiện nay nguồn vốn kinh doanh của Công ty hạn chế nên chưa thực hiện được việc đầu tư sửa chữa, nâng cấp dây chuyền sản xuất, từ đó ổn định sản xuất và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

– ***Trình độ quản lý, tay nghề CBCNV.***

Sau 03 năm đi vào hoạt động, tay nghề người lao động đã được nâng lên, người lao động đã nắm rõ quy trình vận hành, sửa

chữa máy móc thiết bị, chất lượng sản phẩm đã được nâng cao. Công ty đã sản xuất được sản phẩm có yêu cầu kỹ thuật cao như ván mỏng, ván tỷ trọng cao, ván HMR. Tuy nhiên người lao động cần phải được đào tạo thêm để nâng cao khả năng kiểm soát tiêu hao nguyên vật liệu, khả năng dự báo các hỏng hóc thiết bị để thay thế kịp thời.

– ***Nguồn vốn:***

Do trong các năm đầu đi vào sản xuất, năng suất, chất lượng sản phẩm thấp, lãi suất vay vốn ngân hàng ở mức rất cao dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh thua lỗ. Hiện nay nguồn vốn kinh doanh của Công ty hạn chế nên không có nguồn vốn để mua gỗ nguyên liệu dự trữ đảm bảo sản xuất.

Nguồn vốn lưu động hạn chế là một trong những nguyên nhân làm cho công suất dây chuyền không đạt theo thiết kế.

9. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong ngành

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty TNHH MDF Vinafor - Tân An Hòa Bình mới tham gia vào thị trường sản xuất ván MDF từ 3 năm nay. Sản phẩm của Công ty chủ yếu tiêu thụ tại thị trường phía Bắc như Thạch Thất, Đông Anh – Hà Nội.... Hiện nay sản phẩm của Công ty tiêu thụ tương đối tốt, được khách hàng ưu chuộng, tuy nhiên do phải cạnh tranh quyết liệt với ván MDF nhập lậu từ Trung Quốc nên giá bán vẫn ở mức thấp.

Công ty đang tích cực tìm kiếm thêm thị trường tiêu thụ sản phẩm ở thị trường xuất khẩu, sản xuất các sản phẩm chất lượng cao như ván HMR, tỷ trọng cao để đưa vào thị trường.

Đến nay sản phẩm của công ty được thị trường chấp nhận, có thị phần nhất định. Nếu được đầu tư thêm về vốn, công nghệ thì thị phần sản phẩm của Công ty sẽ được mở rộng, chất lượng sản phẩm sẽ không thua kém các doanh nghiệp sản xuất ván MDF tại Việt Nam hiện nay.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam hiện là nước xuất khẩu đồ gỗ lớn nhất ASEAN và thứ 6 trên thế giới. Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong năm 2014 đạt 6,2 tỷ USD, tăng 10,7% so với năm 2013. Xuất khẩu mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ hiện đứng thứ 5 trong 10 ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Nếu có giải pháp đúng và chính sách hỗ trợ hiệu quả thì Việt Nam có thể xuất khẩu đạt 15 - 20 tỷ USD trong 10 năm tới. Nhiều nhà nhập khẩu đồ gỗ lớn đã đến Việt Nam đặt hàng chứ không chọn Trung Quốc do giá nhân.

Hiện nay, tổng tiêu thụ đồ nội thất trên thế giới là khoảng 350 tỷ USD/năm, trong đó đồ gỗ chiếm khoảng 40%, tương ứng 140 tỷ USD/năm. Vậy, kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam trong năm qua cũng mới chỉ chiếm dưới 3% tổng nhu cầu tiêu thụ đồ gỗ của cả thế giới. Do đó, tiềm năng thị trường xuất khẩu sản phẩm gỗ cho Việt Nam vẫn còn rất lớn.

9.3 Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Những giải pháp và chiến lược Công ty đã đưa ra cho thấy Công ty đang nỗ lực cố gắng phát triển dựa trên nguồn lực hiện có, những định hướng này hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành. Tuy nhiên nếu được đầu tư chiều sâu về công nghệ đồng thời đủ lượng vốn lưu động cần thiết phục vụ cho kinh doanh kết hợp với việc thực hiện các giải pháp đồng bộ sẽ giúp Công ty hoàn thành các kế hoạch trước mắt và dần nâng Công ty lên một tầm cao mới.

10. Kế hoạch năm 2016

Năm 2016, Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình đặt kế hoạch kinh doanh như sau:

- Tổng sản lượng sản xuất: 33.600 m³ sản phẩm (tăng 30,03% so với năm 2015)
- Doanh thu bán hàng: 134,5 tỷ đồng (tăng 31,73% so với năm 2015).
- Lợi nhuận: Hòa vốn.

Do dây chuyền sản xuất mới của Công ty đã đi vào hoạt động ổn định nên việc đặt ra chỉ tiêu về sản lượng sản xuất 33.600 m³ so với công suất thiết kế là 54.000 m³ là hoàn toàn có khả năng đạt được.

Ngoài ra, căn cứ nhu cầu tiêu thụ tương đối lớn tới từ những hợp đồng tiêu thụ của một số Công ty như: Công ty TNHH Thương Mại và XD Trường Sơn, Công ty TNHH Dịch vụ Thương Mại Minh Thủy, Công ty TNHH Sản xuất & Thương Mại Nam Hải,.....thì doanh thu theo kế hoạch đã đặt ra là khả thi.

11. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY**1. Rủi ro về kinh tế**

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

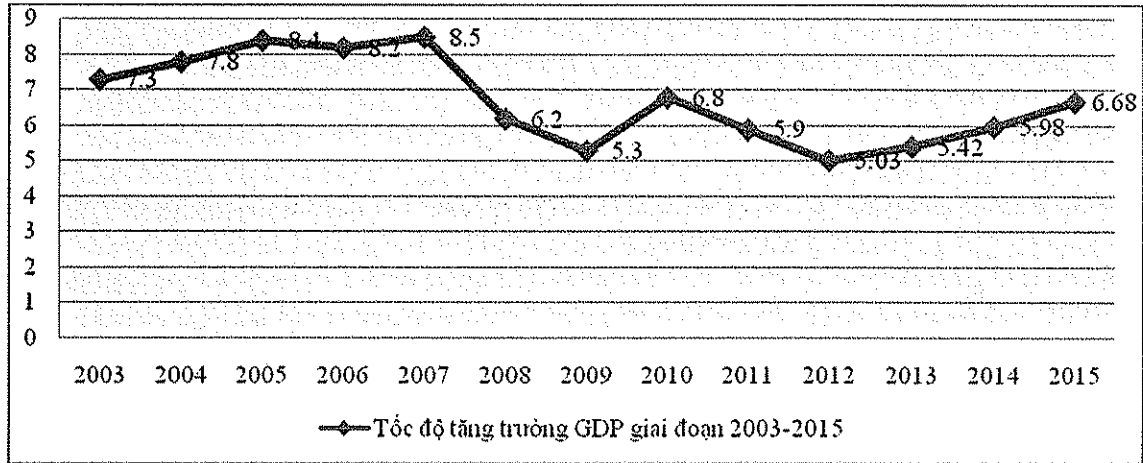
1.1 Rủi ro tăng trưởng và lạm phát**Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Kinh tế năm 2015 có nhiều khởi sắc so với giai đoạn trước đó. Tuy nhiên, bên cạnh các tín hiệu tích cực, nền kinh tế vẫn tồn tại nhiều hạn chế, rào cản cho tăng trưởng kinh tế năm 2016.

Tăng trưởng 2014 vẫn ở mức dưới 6% thì tăng trưởng năm 2015 đã ở mức 6,68%, cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây, đưa quy mô nền kinh tế lên 204 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt 2.109 USD/người (theo giá hiện hành) và 1.140 USD/người (theo giá so sánh 2005).

Tuy nhiên, bên cạnh bức tranh màu hồng này, các chuyên gia kinh tế cho rằng kinh tế Việt Nam còn tiềm ẩn những mảng tối đe dọa. Theo đó, nền kinh tế Việt Nam vẫn đang thiếu một số động lực cơ bản để vượt qua được vùng trũng suy giảm và đạt được tăng trưởng bền vững, ví dụ như chất lượng tăng trưởng còn thấp, nền kinh tế chưa có dấu hiệu cải thiện; tư duy về kinh tế nhà nước chưa có thay đổi trong thực tế; khu vực FDI mặc dù đang là động lực tăng trưởng ngắn hạn nhưng đóng góp vào tăng trưởng dài hạn còn rất hạn chế, trong khi khu vực kinh tế trong nước, đặc biệt là khu vực tư nhân chưa có nhiều cơ hội để phát triển.

Tính trung bình cho 5 năm (2011-2015), tốc độ tăng trưởng GDP trong nước là 5,8% thấp hơn nhiều so với con số 6,99% trung bình giai đoạn 5 năm từ 2006-2010, và kém xa giai đoạn trước khủng hoảng từ 2000-2006 là 7,51%.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2003 – 2015

Nguồn: Theo số liệu của Tổng cục thống kê

Do vậy, triển vọng kinh tế năm 2016 và các năm tới sẽ sáng sủa hơn chỉ khi Nhà nước thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng của Việt Nam và việc tái cơ cấu nền kinh tế phải được tiếp tục thực hiện một cách cấp bách và quyết liệt. Bên cạnh việc đổi mới tư duy về vai trò của khu vực nhà nước, cũng cần đổi mới tư duy về khu vực tư nhân. Khu vực kinh tế tư nhân không chỉ được coi là “một trong những động lực phát triển của nền kinh tế” mà cần khẳng định là “động lực cơ bản” nhằm tạo ra được những bứt phá trong phát triển kinh tế phù hợp với xu thế của nền kinh tế thị trường hiện đại trong bối cảnh đầy nhanh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

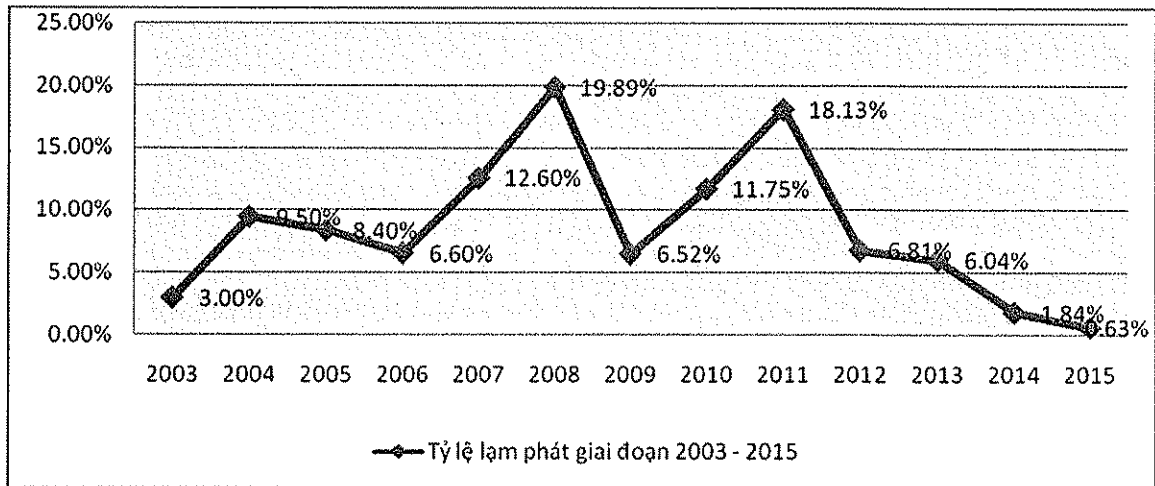
Lạm phát

Theo các số liệu do Tổng cục Thống kê Việt Nam công bố: mức lạm phát ở Việt Nam trong năm 2015 đã xuống thấp ở mức kỷ lục, tức là 0,63%. Nhưng cơ quan này dự báo là lạm phát của Việt Nam có thể lên đến 5% vào năm 2016, do giá điện cũng như các chi phí giáo dục và y tế sẽ tăng mạnh.

Tỷ lệ 0,63% là mức thấp nhất kể từ khi Việt Nam bắt đầu tính toán mức lạm phát. Theo Tổng cục Thống kê, mức lạm phát 2015 đã xuống thấp như vậy, chủ yếu là nhờ giá dầu trên thế giới giảm mạnh.

Một tỷ lệ lạm phát được kiểm chế và duy trì ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giúp Công ty kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định.

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam



Nguồn: Tổng cục thống kê

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ lệ nợ xấu của Việt Nam tính đến cuối tháng 11/2015 chỉ còn 2,72%, so với mức 17,5% cách đây 3 năm, khi nền kinh tế Việt Nam đứng bên bờ vực phá sản.

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt 6,5%, mức cao nhất kể từ năm 2010 và vượt hơn nhiều nước Châu Á. Mức tăng trưởng này có được là nhờ xuất khẩu và sản lượng công nghiệp vững chắc, cộng thêm mức đầu tư ngoại quốc kỷ lục.

Tuy nhiên, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Thị Hồng nhìn nhận rằng lạm phát vào năm 2016 sẽ tăng cao và thực hiện chính sách lãi suất sẽ là một thử thách lớn đối với ngân hàng này vào năm 2016. Một khó khăn khác đó là giữ ổn định giá trị của tiền đồng trong bối cảnh đồng đôla tăng giá và đồng nhân dân tệ của Trung Quốc được đưa vào giỏ tiền tệ quốc tế của Quỹ Tiền tệ Quốc tế, còn được gọi là Quyền rút vốn đặc biệt.

Trong năm 2015, Ngân hàng Nhà nước đã 3 lần phá giá đồng bạc Việt Nam và 2 lần mở rộng biên độ giao dịch đôla/đồng.

Khi lạm phát xảy ra sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp, đẩy chi phí đầu vào của doanh nghiệp tăng lên, ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả kinh doanh và tốc độ tăng trưởng của các doanh nghiệp. Từ đó ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

1.2 Rủi ro lãi suất

Năm 2015 khép lại với nhiều điểm sáng về tăng trưởng tích cực, lạm phát thấp cũng như các chính sách điều hành tiền tệ kịp thời của Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Diễn biến lãi suất trên thị trường nhờ đó cũng có xu hướng giảm so với đầu năm và thị trường tiền tệ ổn định với thanh khoản dồi dào. Tuy nhiên, mới đây, trên thị trường xuất hiện nhiều thông tin dự báo lãi suất sẽ tăng trong năm 2016. Một trong các yếu tố hỗ trợ cho việc tăng lãi suất vào năm 2016 chính là lạm phát.

Theo một số ý kiến, lạm phát trong 2016 dự kiến sẽ tăng trở lại do tác động của sự sụt giảm của giá dầu thô đã phản ánh toàn bộ vào năm 2015. Báo cáo Triển vọng giá hàng hóa (quý IV/2015) của Ngân hàng Thế giới cũng đánh giá diễn biến giá của phần lớn các loại hàng hóa chính sẽ tăng nhẹ, đặc biệt là giá dầu trong năm 2016. Và theo lộ trình, chi phí cho điện, nước, học phí, viện phí đều dự kiến từ đó cũng điều chỉnh tăng. Điều này trở thành lực đẩy lên chỉ số giá tiêu dùng.

Nguyên nhân thứ hai khiến nhiều chuyên gia kinh tế dự báo lãi suất cho vay sẽ tăng vì hiện nhiều ngân hàng thương mại (NHTM) điều chỉnh lãi suất huy động tăng. Những NH lớn như BIDV, VietinBank cũng tăng lãi suất cao hơn từ 0,2 - 0,4%/năm... Dự đoán, khi lãi suất huy động tăng, các NHTM sẽ tính đến việc cân đối mối quan hệ giữa lợi ích, chi phí và rủi ro nên tăng lãi suất cho vay là tất yếu.

Ngoài ra, để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6,7%, NHNN cho biết tăng trưởng nhu cầu vốn cho nền kinh tế ước tính sẽ cao hơn năm 2015, quanh mức 18 - 20%. Như vậy, đặt trong bối cảnh tăng trưởng mạnh cho vay, nhu cầu huy động vốn cũng sẽ tăng tốc trong năm 2016. Cuối cùng, việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất được xem là nhân tố bên ngoài tác động đến việc các NHTM phải tăng lãi suất...

2. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nên hệ thống pháp lý cũng đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo nhau, gây lên không ít khó khăn cho cả cơ quan hữu quan lẫn những cá nhân, tổ chức thực hiện.

Hoạt động của Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp và chịu sự điều tiết của các văn bản pháp luật liên quan, do vậy những thay đổi về môi trường pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

Do nguyên liệu chủ yếu là gỗ, chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm nên sự biến động giá cả nguyên liệu này sẽ tác động đến lợi nhuận của Công ty. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của những rủi ro về giá nguyên liệu. Tuy nhiên, theo thực tế trong bối cảnh kinh tế phát triển bình thường, nếu tình trạng tăng giá nguyên liệu diễn ra thì thị trường sẽ đồng loạt điều chỉnh giá bán ra của sản phẩm. Khi đó, Công ty có thể tăng giá bán, triệt tiêu được rủi ro tăng giá nguyên liệu sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

4. Các rủi ro khác

Ngoài ra còn có các rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động của Công ty.

VII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá phần vốn góp Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình, được cung cấp cho các nhà đầu tư nhằm mục đích giúp các nhà đầu tư có thể tự đánh giá về tài sản, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và triển vọng của Công ty trong tương lai. Các thông tin này không hàm ý bảo đảm giá trị của phần vốn góp.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam, Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình cung cấp đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá mua phần vốn góp của Công ty.

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2016

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM**



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHI MANH CUONG

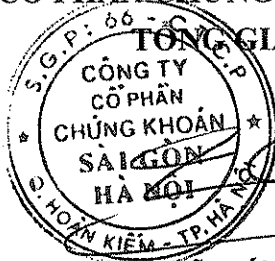
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH**



TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN VINH HOÀN

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN – ĐÁU GIÁ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**



TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ ĐỨC TIÊN